

## **KẾ HOẠCH**

### **Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 2235/QĐ-BYT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 của Bộ Y tế;

Căn cứ Kế hoạch 2347/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 2959/BYT-TCDS ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030,

Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020.

Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, chuyển đổi hành vi và ủng hộ tích cực của toàn xã hội trong việc giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội góp phần phát triển bền vững Thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

##### **2. Yêu cầu**

Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch Truyền thông) phải bám sát và phù hợp với điều kiện văn hóa - kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ, ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin... phải lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

#### **II. ĐỊA BÀN, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

##### **1. Địa bàn thực hiện:** tại Thành Phố Hồ Chí Minh.



## **2. Đối tượng:**

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội.
- Các chức sắc tôn giáo; trí thức, văn nghệ sỹ, những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình...
- Người cao tuổi.
- Nam, nữ, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.
- Trẻ vị thành niên, thanh niên.
- Nhóm dân số đặc thù (dân di cư, xã đảo, đồng bào theo đạo, đồng bào dân tộc thiểu số, người lao động tại các khu chế xuất - khu công nghiệp tập trung ...).
- Cán bộ cung cấp dịch vụ (sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi).
- Phóng viên các cơ quan báo chí, cán bộ truyền thông và cán bộ làm công tác văn hóa, thông tin cơ sở.

## **3. Thời gian thực hiện: từ năm 2021 đến năm 2030.**

- **Giai đoạn 2021 đến 2025:** đổi mới toàn diện về nội dung, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Đẩy mạnh truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng từ Thành phố đến cơ sở; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Nội dung truyền thông giáo dục phải chuyển mạnh sang dân số và phát triển; đẩy mạnh truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; tuyên truyền đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Tổ chức sơ kết đánh giá giai đoạn 2021 đến 2025.

- **Giai đoạn 2026 đến 2030:** tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông dân số và đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Tăng cường truyền thông, giáo dục và tư vấn nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành về dân số và phát triển, kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản cho các nhóm đối tượng. Triển khai mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động truyền thông tại các cấp. Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội liên quan, huy động mọi tổ chức, cá nhân tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển. Tổng kết 10 năm thực hiện Kế hoạch Truyền thông.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu 1**

Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số



vàng, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, phân bố dân cư hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh góp phần phát triển nhanh, bền vững đất nước và Thành phố.

Hàng năm, các chỉ tiêu cần đạt được:

- **100%** tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

- **100%** tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển.

- **100%** tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp cam kết bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác, sử dụng đúng mục tiêu kinh phí hỗ trợ từ Trung ương.

- **100%** tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương.

## 2. Mục tiêu 2

Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, góp phần nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, hướng tới đạt được mức sinh thay thế.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, **90%** các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai (hướng tới đạt **95%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **85%** các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; đồng thuận sinh đủ hai con (hướng tới đạt **90%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **85%** các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng thực hiện kế hoạch hóa gia đình; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai sau khi sinh đủ hai con (hướng tới đạt **90%** vào năm 2030).

## 3. Mục tiêu 3

Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, **90%** các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh (hướng tới đạt **95%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **85%** các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi (hướng tới đạt **90%** vào năm 2030).



- Đến năm 2025, **95%** cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiệu quả và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi (hướng tới đạt **100%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **95%** các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông (hướng tới đạt **100%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **95%** các cơ quan truyền thông đại chúng từ Thành phố đến cơ sở thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới (hướng tới đạt **100%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **90%** vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi (hướng tới đạt **95%** vào năm 2030); **85%** trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi (hướng tới đạt **90%** vào năm 2030).

#### 4. Mục tiêu 4

Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn nhất là người dân di cư, người dân tộc thiểu số, dân xã đảo, ... để góp phần nâng cao chất lượng dân số.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, **90%** nam, nữ thanh niên, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình (hướng tới đạt **95%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **85%** nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình (hướng tới đạt **90%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **85%** phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người dân di cư được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh (hướng tới đạt **95%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **80%** phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người dân di cư hiểu rõ những kiến thức cơ bản của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh (hướng tới đạt **90%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **85%** phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh (hướng tới đạt **90%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **85%** bà mẹ đồng ý tham gia tầm soát sơ sinh (hướng tới đạt **90%** vào năm 2030).

#### 5. Mục tiêu 5

Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên/thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.



Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, **95%** các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông (hướng tới đạt **100%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **85%** trẻ em vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn... (hướng tới đạt **90%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **80%** trẻ em vị thành niên/thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình (hướng tới đạt **85%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **80%** cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình (hướng tới đạt **85%** vào năm 2030).

## **6. Mục tiêu 6**

Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, **80%** người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ (hướng tới đạt **85%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **80%** người cao tuổi hiểu và áp dụng các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp, chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, đi khám sức khỏe định kỳ (hướng tới đạt **85%** vào năm 2030).

- Đến năm 2025, **90%** người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ (hướng tới đạt **95%** vào năm 2030).

## **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

**1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, hội đồng nhân dân, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp**

1.1. Các hoạt động chủ yếu:

- Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền, hội đồng nhân dân các cấp về công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá, giám sát chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về dân số và phát triển.



- Tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức diễn đàn, đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng với sự tham gia của lãnh đạo Đảng, chính quyền, hội đồng nhân dân, ban, ngành, đoàn thể các cấp.

- Phối hợp với Học viện Cán bộ Thành phố cập nhật, bổ sung các nội dung về dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng chính trị, hành chính các cấp.

- Biên soạn, sản xuất hoặc nhân bản và cung cấp miễn phí các bản tin, tài liệu truyền thông vận động về dân số và phát triển phù hợp với các đối tượng.

1.2. Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

## **2. Huy động các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển**

### 2.1. Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch Truyền thông vào năm 2021; hội nghị sơ kết giữa kỳ năm 2025 và hội nghị tổng kết vào năm 2030.

- Hàng năm hỗ trợ các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn, giao lưu, tọa đàm, biên soạn tài liệu truyền thông... cho các nhóm đối tượng do các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội quản lý.

- Phối hợp với đơn vị chức năng của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng triển khai mô hình truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng do Trung ương xây dựng.

- Định kỳ hàng quý/tháng tổ chức các buổi nói chuyện, thảo luận, sinh hoạt chuyên đề, thi tìm hiểu, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, giải trí cho các thành viên, hội viên và nhân dân cư trú trên địa bàn...

- Huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng, người nổi tiếng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian, phiên chợ, chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030 và các chương trình có liên quan về bình đẳng giới.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, gây ấn tượng mạnh, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; tạo dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc xây dựng và thực hiện các hành vi tích cực và phê phán các hành vi vi phạm về chính sách dân số và phát triển. Hàng năm tổ chức các sự kiện vào các dịp kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, Ngày Quốc tế trẻ em gái, Ngày tránh thai thế giới, Ngày Thalassemia Thế giới, Ngày Quốc tế Người cao tuổi, Tháng hành động Quốc gia về Dân số và các sự kiện truyền thông khác.

2.2. Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.



**3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung. Cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp cho cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác truyền thông về dân số và phát triển, ưu tiên tuyến cơ sở, nhất là các xã nghèo, xã đảo...**

#### 3.1. Các hoạt động chủ yếu:

- Định kỳ hàng năm chủ động biên soạn mới hoặc nhân bản các tài liệu và sản phẩm truyền thông do Trung ương sản xuất như tờ rơi, sách mỏng, tranh lật, pa nô, áp phích, bản tin chuyên đề, phóng sự, ký sự, các đoạn phim ngắn, video clip, thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh... về các nội dung dân số và phát triển.

- Tham gia các cuộc thi sáng tác tranh, kịch bản, ca khúc, thơ ca, hò vè, triển lãm ảnh... về các nội dung mới của công tác dân số do Trung ương tổ chức.

- Thường xuyên cập nhật, tuyên truyền các thông tin dân số và phát triển trên báo, đài Thành phố...

- Đánh giá thực trạng và tình hình sử dụng trang thiết bị truyền thông trong hệ thống dân số các cấp.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp, hiệu quả cho hệ thống dân số các cấp trên cơ sở ưu tiên đầu tư trang thiết bị truyền thông cho xã nghèo, xã đảo... (chú ý vận động thêm nguồn kinh phí xã hội hóa)

3.2. Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

**4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác**

#### 4.1. Các hoạt động chủ yếu:

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông như Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Đài Truyền hình Thành phố, các cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự... về dân số và phát triển.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua internet, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền thông tin khác; tăng cường truyền thông về dân số và phát triển trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ưa thích và quan tâm.

- Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển từ bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet.

- Tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên Đài Truyền hình Thành phố (chuyên mục dân số và phát triển) với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề dân số và phát triển.

- Tham gia các cuộc thi về dân số và phát triển trên mạng do Trung ương tổ chức.

- Thường xuyên cập nhật và đưa tin các thông tin về dân số và phát triển trên đài truyền thanh của huyện, phường, xã, thị trấn.



- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, các chuyến đi thực tế cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo, đài của Thành phố và cán bộ làm công tác truyền thông và thông tin cơ sở để cung cấp thông tin, định hướng nội dung truyền thông ưu tiên, nắm bắt tình hình thực hiện công tác dân số và phát triển tại địa phương.

- Nhân bản và phân phối tài liệu cung cấp các nội dung truyền thông trên đài truyền thanh của huyện, phường, xã, thị trấn do Trung ương biên soạn.

4.2. Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

**5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân**

5.1. Các hoạt động chủ yếu:

- Hàng năm tổ chức các cuộc mít tinh, cổ động, diễu hành, nói chuyện chuyên đề nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn và các ngày kỷ niệm của ngành dân số tại các cấp.

- Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư; đưa chính sách dân số và phát triển vào quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn tổ, ấp, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế cộng đồng khi đến thăm hộ gia đình.

- Định kỳ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đội ngũ cán bộ dân số các cấp đặc biệt là đối với đội ngũ chuyên trách, cộng tác viên dân số, tư vấn viên, thành viên các câu lạc bộ tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân trong các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý để tạo điều kiện thuận lợi cho họ thực hiện truyền thông, giáo dục và tư vấn có hiệu quả tại cộng đồng.

- Tuyên truyền tạo phong trào cho mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp cán bộ, nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những đơn vị, cá nhân, gia đình điển hình.

- Tăng cường mạng lưới cán bộ phụ trách truyền thông dân số đến cấp quận, huyện, phường, xã, thị trấn; có chính sách ưu đãi đối với các cán bộ làm công tác này.

5.2. Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

**6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với vị thành niên/thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới cho vị thành niên/thanh niên**

6.1. Các hoạt động chủ yếu:

- Hỗ trợ và phối hợp với ngành giáo dục, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, cộng đồng dân cư để xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục hiệu quả, truyền thông chuyên biệt cho vị



thành niên/thanh niên như nhóm giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện tại các trường phổ thông, trường dạy nghề, các khu dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất, các doanh nghiệp và tại cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục thân thiện bám sát, kịp thời theo sự phát triển của vị thành niên/thanh niên nhằm cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng thực hành về dân số và phát triển thân thiện với trẻ vị thành niên/thanh niên. Đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, kỹ năng sống cho vị thành niên/thanh niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn muộn, không kết hôn cận huyết thống cho vị thành niên/thanh niên, người có uy tín cộng đồng và người thân trong gia đình.

- Định kỳ hai năm một lần đào tạo lại, đào tạo nâng cao về kỹ năng làm việc với vị thành niên/thanh niên, kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của vị thành niên/thanh niên.

- Sản xuất các sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giải trí phù hợp với vị thành niên/thanh niên: Hàng năm biên soạn hoặc nhân bản các tài liệu truyền thông do Trung ương sản xuất như tờ rơi, sách mỏng...; tổ chức các chương trình truyền hình thực tế, các chương trình trò chơi, tọa đàm, giao lưu... trên sóng truyền hình hoặc trên mạng xã hội về các vấn đề liên quan đến dân số và phát triển dành cho vị thành niên/thanh niên.

6.2. Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

## **7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển**

### 7.1. Các hoạt động chủ yếu:

- Tìm kiếm, lựa chọn và xây dựng nội dung hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, các ngành nghề có điều kiện và có thể hỗ trợ cho ngành dân số để nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, sản xuất các sản phẩm truyền thông như biên soạn tờ tin, tờ rơi, xây dựng thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh... nhằm vận động cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ban hành các nghị quyết, chính sách, quy định ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển nhằm thu hút các nguồn lực hợp pháp từ mọi thành phần trong xã hội.

- Tổ chức các cuộc tập huấn, nói chuyện chuyên đề, truyền thông trực tiếp, gián tiếp... nhằm cung cấp, cập nhật kiến thức và huy động sự ủng hộ của cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp đối với các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển.

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông về dân số và phát triển nhân các ngày lễ, kỷ niệm của ngành có sự đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân quan tâm.



- Thường xuyên tuyên truyền trên các loại hình truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác dân số và phát triển nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện cũng như định hướng dư luận cho người dân địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để cho các tập thể, cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển trên cơ sở công - tư đều bình đẳng và có lợi.

7.2. Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

## **8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp**

### 8.1. Các hoạt động chủ yếu:

- Cung cấp thông tin cập nhật về dân số và phát triển, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung truyền thông ưu tiên; thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề dân số cho đội ngũ phóng viên báo chí của cơ quan truyền thông đại chúng, cán bộ truyền thông của các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, điềm tư vấn các cấp thông qua các hội thảo, các chuyến đi thực tế ở địa phương.

- Tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, qua internet, điện thoại di động, thiết bị chuyển tải thông tin cho đội ngũ nhân viên thực hiện của cơ quan, tổ chức.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 và những chủ trương, chính sách mới cho cán bộ làm công tác dân số ở các cấp, báo cáo viên, tuyên truyền viên, giảng viên các ngành, các cấp.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ truyền thông do Trung ương tổ chức.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, cấp xã và ban, ngành, đoàn thể địa phương với đội ngũ giảng viên là các cán bộ đã tham gia tập huấn do Trung ương tổ chức.

8.2. Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

## **9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm triển khai các chương trình truyền thông về dân số và phát triển của các tổ chức quốc tế và chính phủ các nước.**

### 9.1. Các hoạt động chủ yếu:

- Trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm với các nước có tình trạng tương đồng; những vấn đề dân số mà các quốc gia đó đã trải qua và đang xảy ra nhằm nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, hướng tới đạt được mức sinh thay thế và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật của các chuyên gia quốc tế trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông.

- Huy động nguồn viện trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch Truyền thông.



9.2. Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

**10. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông.**

10.1. Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức định kỳ và đột xuất các chuyến đi kiểm tra, giám sát với sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

- Tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về kiểm tra, giám sát hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ truyền thông ở cơ sở.

- Báo cáo bằng văn bản cho Thành phố và Trung ương (định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu).

10.2. Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch Truyền thông.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông.

- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch Truyền thông. Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Bộ Y tế.

- Tổ chức sơ kết giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch Truyền thông vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** phối hợp với các cơ quan liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho việc thực hiện Kế hoạch Truyền thông.

**3. Sở Tài chính:** phối hợp Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông theo quy định.

**4. Sở Thông tin và Truyền thông:** phối hợp cùng Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, phát thanh - truyền hình, xuất bản và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các nội dung liên quan đến dân số và phát triển kịp thời và chính xác; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm có nội dung vi phạm chính sách dân số.

**5. Sở Giáo dục và Đào tạo:** phối hợp với Sở Y tế đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về giới, giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới trong chương trình giáo dục ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp.

**6. Sở Văn hóa và Thể thao:** tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt chính sách dân số; lồng ghép triển khai các hoạt động công tác dân số trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con góp phần xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc.



**7. Sở Tư pháp:** tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân số.

**8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2030 và các chương trình có liên quan về bình đẳng giới, đề cao giá trị của Trẻ em gái, vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội; tổ chức truyền thông dân số, sức khỏe sinh sản đến các đối tượng đặc thù: vị thành niên/thanh niên nghèo có hoàn cảnh khó khăn, lang thang cơ nhỡ, khuyết tật,...

**9. Học viện Cán bộ Thành phố:** cập nhật, bổ sung các nội dung theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng chính trị, hành chính các cấp.

**10. Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố và các cơ quan báo chí Thành phố:** tăng thời lượng phát sóng, tăng số lượng tin, bài phù hợp với thực tiễn công tác dân số của Thành phố; nâng cao chất lượng tuyên truyền về dân số và phát triển trong các chương trình, chuyên mục...

**11. Các sở, ngành liên quan:** phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

**12. Tổ chức chính trị - xã hội:** Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Kế hoạch hóa gia đình và các thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch Truyền thông, đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển cho cán bộ hội, hội viên, đoàn viên và cộng đồng. Lồng ghép với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phối hợp cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát tại các địa bàn theo kế hoạch.

### **13. Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức**

Căn cứ Kế hoạch Truyền thông của Thành phố, xây dựng Kế hoạch Truyền thông giai đoạn 2021-2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông trên địa bàn quản lý; bố trí ngân sách tổ chức thực hiện hàng năm đối với các hoạt động; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền giúp người dân hiểu và thực hiện tốt chính sách dân số; đẩy mạnh công tác truyền thông xã hội hóa, phối hợp liên ngành trong thực hiện chính sách dân số; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch Truyền thông tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm, theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ Y tế, Dân số theo quy định và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trong đó:

1. Ngân sách Trung ương: chi một phần cho các hoạt động tại địa phương theo nhu cầu cụ thể hàng năm của công tác truyền thông dân số và phát triển.

2. Ngân sách Thành phố, huyện, xã: chi cho các hoạt động truyền thông dân số và phát triển tùy theo nhu cầu, đặc điểm tình hình cụ thể tại địa phương.



3. Nguồn viện trợ và nguồn hợp pháp khác được sử dụng có hiệu quả theo đề xuất của nhà tài trợ và nhu cầu thực tế của công tác truyền thông dân số và phát triển của từng địa phương.

## VII. CÔNG TÁC THÔNG KÊ BÁO CÁO

Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức báo cáo sơ kết đánh giá giai đoạn 2021-2025 trước ngày 31 tháng 10 năm 2025 và tổng kết 10 năm thực hiện trước ngày 31 tháng 10 năm 2030 thông qua Sở Y tế để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trung ương và Thành phố.

Trên đây là Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Sở Y tế để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐNDTP;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBMTTQ Việt Nam TP;
- Tổng cục DS-KHHGĐ;
- Các Sở, ngành, đoàn thể, tổ chức CT-XH Thành phố;
- UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- Các báo, đài Thành phố;
- VPUB: Các PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Lưu VT, (VX/Ha) *lv*



**KI, CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Anh Đức**





## CÁC CHỈ BÁO KIỂM ĐỊNH MỤC TIÊU

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 4255/KH-UBND

ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

| TT  | Chỉ báo  | Tỷ lệ | Mục tiêu cần đạt năm 2025 | Mục tiêu cần đạt năm 2030 |
|-----|--|-------|---------------------------|---------------------------|
| 1   | <b>Mục tiêu 1.</b> Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, phân bố dân cư hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh góp phần phát triển nhanh, bền vững |       |                           |                           |
| 1.1 | Tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.  | %     | 100                       | 100                       |
| 1.2 | Tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội các cấp ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển.  | %     | 100                       | 100                       |
| 1.3 | Tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội các cấp cam kết bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác, sử dụng đúng mục tiêu kinh phí hỗ trợ từ trung ương.  | %     | 100                       | 100                       |
| 1.4 | Tổ tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương.   | %     | 100                       | 100                       |
| 2   | <b>Mục tiêu 2:</b> Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, góp phần nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, hướng tới đạt được mức sinh thay thế  |       |                           |                           |
| 2.1 | Các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng có đủ hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế   | %     | 90                        | 95                        |



| TT       | Chỉ báo  | Tỷ lệ | Mục tiêu cần đạt năm 2025 | Mục tiêu cần đạt năm 2030 |
|----------|--|-------|---------------------------|---------------------------|
| 2.2      | Các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai  | %     | 85                        | 90                        |
| 2.3      | Các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng chấp nhận thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cam kết sinh đủ hai con  | %     | 85                        | 90                        |
| <b>3</b> | <b>Mục tiêu 3:</b> <i>Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi</i>  |       |                           |                           |
| 3.1      | Các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh  | %     | 90                        | 95                        |
|          | Các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi.  | %     | 85                        | 90                        |
| 3.2      | Cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi  | %     | 95                        | 100                       |
| 3.3      | Các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông | %     | 95                        | 100                       |
| 3.4      | Các cơ quan truyền thông đại chúng từ Thành phố đến cơ sở thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới   | %     | 95                        | 100                       |
| 3.5      | Vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi   | %     | 90                        | 95                        |
|          | Vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.   | %     | 85                        | 90                        |



| TT  | Chỉ báo   | Tỷ lệ | Mục tiêu cần đạt năm 2025 | Mục tiêu cần đạt năm 2030 |
|-----|---|-------|---------------------------|---------------------------|
| 4   | <b>Mục tiêu 4:</b> <i>Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn nhất là người dân di cư, người dân tộc thiểu số, dân xã đảo, ... góp phần nâng cao chất lượng dân số</i> |       |                           |                           |
| 4.1 | Nam, nữ thanh niên, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình   | %     | 90                        | 95                        |
| 4.2 | Nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình   | %     | 85                        | 90                        |
| 4.3 | Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người dân di cư được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh   | %     | 85                        | 95                        |
|     | Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người dân di cư hiểu rõ những kiến thức cơ bản của tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh  | %     | 80                        | 90                        |
| 4.4 | Phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh  | %     | 85                        | 90                        |
| 4.5 | Bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh   | %     | 85                        | 95                        |
| 5   | <b>Mục tiêu 5:</b> <i>Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên/thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này</i>   |       |                           |                           |
| 5.1 | Các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông   | %     | 95                        | 100                       |
| 5.2 | Trẻ em vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn...  | %     | 85                        | 90                        |



| TT  | Chỉ báo  | Tỷ lệ | Mục tiêu cần đạt năm 2025 | Mục tiêu cần đạt năm 2030 |
|-----|--|-------|---------------------------|---------------------------|
| 5.3 | Trẻ em vị thành niên/thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình... | %     | 80                        | 85                        |
| 5.4 | Cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình   | %     | 80                        | 85                        |
| 6   | <b>Mục tiêu 6:</b> <i>Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi</i>   |       |                           |                           |
| 6.1 | Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ   | %     | 80                        | 85                        |
| 6.2 | Người cao tuổi hiểu và áp dụng các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp, chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, đi khám sức khỏe định kỳ   | %     | 80                        | 85                        |
| 6.3 | Người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ  | %     | 90                        | 95                        |